

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 21-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mù;

Ông Cao Hoài Hiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Sự- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Trường Trung học cơ sở Trương Tùng Quân thuộc khu phố An Bình, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại: ấp KX, xã TM, huyện B, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: khu phố AB, phường AN, thị xã N, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn C và bà Võ Thị Đ; có chồng tên Tạ Hoàng P (đã ly hôn) và có 02 người con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 05-01-2022, chuyển tạm giam từ ngày 11-01-2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1969;

2. Anh Hồ Văn C, sinh năm 1999;

Cùng cư trú tại: Khu phố TL, phường GL, thị xã N, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Văn H, sinh năm 1959; cư trú tại: Khu phố TL, phường GL, thị xã N, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp SH, xã VD, huyện HS, tỉnh An Giang; nơi cư trú tại: Khu phố AB, phường AT, thị xã N, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03-01-2022, do có mâu thuẫn trong việc thuê mặt bằng buôn bán tại khu vực khu phố An Bình, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nên giữa Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị D, ông Hồ Văn H (là chồng bà D) xảy ra cãi vã, đánh nhau được mọi người can ngăn. Sau đó, ông H gọi điện thoại cho anh Hồ Văn C (là con ruột) đến để chở đồ về nhà. Khi anh C đến thì nghe ông H, bà D kể lại sự việc cãi vã nhau với L nên C cầm nón bảo hiểm đến đánh 01 cái trúng vào vùng đầu của L; bà D nhìn thấy nên chạy đến can ngăn. Lúc này, L dùng 02 tay cầm thau chứa dầu ăn đang đun sôi tạt 01 cái hướng từ phải sang trái trúng vào người của bà D và anh C. Anh C lao vào vật ngã L xuống đường, lúc này anh Nguyễn Thanh H1 (là bạn của L) nhìn thấy L bị C ôm vật nên từ trong nhà chạy ra cầm 01 thanh sắt hình chữ “L” dài khoảng 35 cm đánh 01 cái trúng vào vùng đầu của anh C gây chấn thương phần mềm. Thấy vậy, ông H chạy đến đánh anh H1 làm anh H1 té ngã xuống đường sau đó được mọi người can ngăn. Bà D, anh C bị bỏng được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và nộp đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với L.

- Tại Kết luận giám định số 892/C09B ngày 14-02-2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chất lỏng dính trong 01 thau kim loại hình tròn và chất lỏng dính trên các bộ quần áo gửi giám định đều có thành phần hóa học cơ bản giống nhau. Chất lỏng dính trong 01 thau kim loại hình tròn và chất lỏng dính trên các bộ quần áo không đủ yếu tố giám định có phải là dầu nấu ăn hay không. Dầu nấu ăn khi đun sôi sẽ gây bỏng khi tiếp xúc với da người.

- Tại các Bản kết luận giám định số 42, 43/2022/TgT ngày 21-02-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà Nguyễn Thị D là 20%; của anh Hồ Văn C là 15%.

Về bồi thường thiệt hại:

Tại bảng kê ngày 20-3-2022, bị hại C yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 37.556.667 đồng các khoản sau:

1. Tiền điều trị thương tích 1.156.631 đồng;
 2. Tiền công lao động, ăn ở, đi lại của người nuôi bệnh: 01 người x 08 ngày x 300.000 đồng = 2.400.000 đồng;
 3. Tiền thuê xe, tiền thuê xe đi tái khám: 2.000.000 đồng;
 4. Tiền tái khám thương tích: 1.000.000 đồng.
 5. Tiền mua thuốc bổ, tiếp đạm, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 2.000.000 đồng;
 6. Tiền công lao động của người bệnh: 30 ngày x 300.000 đồng = 9.000.000 đồng;
 7. Tiền tổn thất tinh thần: 15.000.000 đồng;
 8. Tiền phẫu thuật thẩm mỹ: 5.000.000 đồng
- Tại bảng kê ngày 20-3-2022, bị hại D yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 42.378.846 gồm các khoản:

1. Tiền điều trị thương tích 978.846 đồng;
2. Tiền công lao động, ăn ở, đi lại của người nuôi bệnh: 01 người x 08 ngày x 300.000 đồng = 2.400.000 đồng;
3. Tiền thuê xe, tiền thuê xe đi tái khám: 2.000.000 đồng;
4. Tiền tái khám thương tích: 1.000.000 đồng.
5. Tiền mua thuốc bổ, tiếp đạm, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 2.000.000 đồng;
6. Tiền công lao động của người bệnh: 30 ngày x 300.000 đồng = 9.000.000 đồng;
7. Tiền tổn thất tinh thần: 15.000.000 đồng;
8. Tiền phẫu thuật thẩm mỹ: 10.000.000 đồng

Cáo trạng số 19/CT-VKSTrB, ngày 18-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm b khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo bồi thường chi phí hợp lý cho các bị hại theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu và không đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại vì không có khả năng.

Bị hại Nguyễn Thị D khai nhận: Trong lúc bà đang can ngăn Hồ Văn C (con của bà) đánh bị cáo thì bị bị cáo cầm chảo dầu tạt vào người của bị hại. Bị hại đã nhận bồi thường số tiền 5.000.000 đồng nay bà vẫn giữ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường như các khoản đã kê ngày 20-3-2022.

Bị hại Hồ Văn C khai nhận: Thừa nhận có dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu của bị cáo L. Sau đó, bị cáo cầm chảo dầu tạt vào người của bị hại. Bị hại đã nhận bồi thường số tiền 5.000.000 đồng nay anh vẫn giữ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường như các khoản đã kê ngày 20-3-2022.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hồ Văn H khai nhận: Ông thừa nhận ngày xảy ra xô xát đánh nhau giữa gia đình ông và bị cáo L là do có mâu thuẫn trong việc buôn bán. Trong vụ án này, ông không có yêu cầu gì cả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Thanh H1 vắng mặt tại tòa nhưng trong quá trình điều tra anh đã khai nhận khi phát hiện gia đình của ông H đánh bị cáo L thì anh có cầm 01 cái cây kim loại để đánh anh C nhằm ngăn cản hai bên. Sau đó, bị ông H đánh bất tỉnh. Trong vụ án này, anh không yêu cầu gì cả.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh H1 với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H1.

[2] Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 03/01/2022, tại khu vực khu phố An Bình, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, do có mâu thuẫn và đánh nhau nên Nguyễn Thị L dùng dầu ăn đang đun sôi tạt vào người bà D, anh C gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị D là 20%, anh Hồ Văn C là 15%.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Xét thấy, bị cáo là người xem thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội. Cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Ngoài ra, trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại C vì bị hại chủ động dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu của bị cáo; bị cáo có cha, mẹ là người có công cách mạng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo bồi thường những khoản chi phí hợp lý cho các bị hại cụ thể như sau:

Buộc bị cáo L có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại C tổng cộng 22.556.631 đồng (làm tròn thành 22.556.000 đồng) gồm các khoản hợp lý sau:

1. Tiền thuốc điều trị thương tích 1.156.631 đồng;
2. Tiền công lao động, ăn ở, đi lại của người nuôi bệnh: 01 người x 08 ngày x 300.000 đồng = 2.400.000 đồng;
3. Tiền thuê xe, tiền thuê xe đi tái khám: 2.000.000 đồng;

4. Tiền tái khám thương tích: 1.000.000 đồng.
5. Tiền mua thuốc bổ, tiếp đạm, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 2.000.000 đồng;
6. Tiền công lao động của người bệnh: 30 ngày x 300.000 đồng = 9.000.000 đồng;
7. Tiền tổn thất tinh thần: 5.000.000 đồng;

Đối với tiền phẫu thuật thẩm mỹ: 5.000.000 đồng chưa phát sinh nên không chấp nhận, tiền tổn thất tinh do bị hại cũng có một phần lỗi nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận số tiền 5.000.000 đồng.

Do người thân của bị cáo đã bồi thường cho anh C số tiền 5.000.000 đồng nên bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho anh C số tiền 22.556.000 đồng – 5.000.000 đồng = 17.556.000 đồng.

Bị cáo L có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại D những khoản chi phí hợp lý và phù hợp quy định pháp luật tổng cộng là: 22.378.846 đồng (làm tròn 22.379.000 đồng)

1. Tiền điều trị thương tích 978.846 đồng;
2. Tiền công lao động, ăn ở, đi lại của người nuôi bệnh: 01 người x 08 ngày x 300.000 đồng = 2.400.000 đồng;
3. Tiền thuê xe, tiền thuê xe đi tái khám: 2.000.000 đồng;
4. Tiền tái khám thương tích: 1.000.000 đồng.
5. Tiền mua thuốc bổ, tiếp đạm, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 2.000.000 đồng;
6. Tiền công lao động của người bệnh: 30 ngày x 300.000 đồng = 9.000.000 đồng;
7. Tiền tổn thất tinh thần: 5.000.000 đồng;

Đối với tiền phẫu thuật thẩm mỹ: 10.000.000 đồng chưa phát sinh nên không chấp nhận, tiền tổn thất tinh do bị hại cũng có một phần lỗi nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận số tiền 5.000.000 đồng.

Do người thân của bị cáo đã bồi thường cho bà D số tiền 5.000.000 đồng nên bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho bà D số tiền 22.379.000 đồng – 5.000.000 đồng = 17.379.000 đồng

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cái thau kim loại hình tròn, cao 19 cm, đường kính 40 cm; 01 cái áo ngắn tay bằng vải thun màu đen, có in hoa văn màu đen, trắng; 01 cái quần dài bằng vải thun màu đen, có in hoa văn màu đen, trắng; 01 cái áo khoát dài tay, loại vải len, có dây kéo, màu xanh; 01 cái áo ngắn tay bằng vải thun màu đỏ, có

in hoa văn màu xanh, đỏ; 01 cái quần dài bằng vải thun màu đỏ, có in hoa văn màu xanh, đỏ, tím, vàng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo L phải chịu 1.747.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành án tính từ ngày 05-01-2022.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Hồ Văn C số tiền 17.556.000 (mười bảy triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn) đồng.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị D số tiền 17.379.000 (mười bảy triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn) đồng

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái thau kim loại hình tròn, cao 19 cm, đường kính 40 cm; 01 cái áo ngắn tay bằng vải thun màu đen, có in hoa văn màu đen, trắng; 01 cái quần dài bằng vải thun màu đen, có in hoa văn màu đen, trắng; 01 cái áo khoát dài tay, loại vải len, có dây kéo, màu xanh; 01 cái áo ngắn tay bằng vải thun màu đỏ, có in hoa văn màu xanh, đỏ; 01 cái quần dài bằng vải thun màu đỏ, có in hoa văn màu xanh, đỏ, tím, vàng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.747.000 (một triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, ông H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh H1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Cẩm